



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU  
IRABOND UU52B**

**PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp**

**Nhận dạng sản phẩm**

Tên sản phẩm IRABOND UU52B

Số hiệu sản phẩm ADH UU52B

**Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên**

Mục đích sử dụng đã được xác định Sơn lót.

**Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu**

**Nhà cung cấp**

ITW Performance Polymers  
Bay 150  
Shannon Industrial Estate  
Co. Clare  
Ireland  
V14 DF82  
353(61)771500  
353(61)471285  
mail@itwpp.com

**Số điện thoại khẩn cấp**

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

**PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại**

**Phân loại chất hoặc hỗn hợp**

Nguy hại vật chất Chất lỏng dễ cháy loại 3 - H226

Nguy hại về sức khỏe Độc tính cấp tính loại 4 - H332 Độc tính sinh sản loại 1B - H360D Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H336

Nguy hại về môi trường Không xếp loại

**Thành phần nhân**

**Hình đồ**



**Từ cảnh báo**

Nguy hiểm

**Câu cảnh báo nguy cơ**

H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.  
H332 Gây hại nếu hít phải.  
H336 Có thể buồn ngủ hoặc chóng mặt.  
H360D Có thể gây hại đến trẻ chưa sinh.

## IRABOND UU52B

<b>Câu phòng ngừa</b>	<p>P210 Tránh nhiệt, bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa trần và các nguồn phát lửa khác. Không hút thuốc.</p> <p>P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.</p> <p>P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.</p> <p>P303+P361+P353 NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm.</p> <p>P304+P340 NẾU HÍT PHẢI: Đưa người ra chỗ thoáng khí và để thở.</p> <p>P403+P235 Lưu trữ ở nơi thông thoáng. Giữ mát.</p>
<b>Bao gồm</b>	1-METHOXY-2-PROPANOL, CYCLOHEXANONE, 2-METHOXYPROPANOL

### Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

### **PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần**

#### **Hỗn hợp**

<b>1-METHOXY-2-PROPANOL</b>	<b>30-60%</b>
Số CAS: 107-98-2	
<b>Phân loại</b>	
Chất lỏng dễ cháy loại 3 - H226	
Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H336	
<b>CYCLOHEXANONE</b>	<b>30-60%</b>
Số CAS: 108-94-1	
<b>Phân loại</b>	
Chất lỏng dễ cháy loại 3 - H226	
Độc tính cấp tính loại 4 - H332	
<b>2-METHOXYPROPANOL</b>	<b>&lt;1%</b>
Số CAS: 1589-47-5	
<b>Phân loại</b>	
Chất lỏng dễ cháy loại 3 - H226	
Kích ứng da loại 2 - H315	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Độc tính sinh sản loại 1B - H360D	
Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm đơn loại 3 - H335	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

### **PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu**

#### **Mô tả các biện pháp sơ cứu**

<b>Thông tin chung</b>	Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
<b>Sự hít phải</b>	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.

## IRABOND UU52B

<b>Sự ăn phải</b>	DO NOT induce vomiting. Get medical attention immediately.
<b>Tiếp xúc với da</b>	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

### Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

<b>Thông tin chung</b>	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

### Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

<b>Ghi chú cho bác sĩ</b>	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

### **PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn**

#### Cách chữa cháy

<b>Cách chữa cháy phù hợp</b>	Dập lửa với bọt, cacbon dioxit hoặc bột khô.
-------------------------------	--

#### Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

<b>Những nguy hại cụ thể</b>	Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Sản phẩm dễ cháy. Hơi này nặng hơn không khí và có thể di chuyển trên sàn nhà và tích tụ dưới đáy thùng chứa. Hơi này có thể bắt lửa từ tia lửa, bề mặt nóng hoặc tro sập tàn.
------------------------------	---

#### Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

<b>Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy</b>	Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy.
<b>Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa</b>	Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

### **PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn**

#### Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

<b>Những cảnh báo cho cá nhân</b>	Sản phẩm dễ cháy. Warn everybody of potential hazards and evacuate if necessary. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Tránh hít phải hơi và tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Sử dụng thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp nếu hệ thống thông gió kém. Không hút thuốc, đánh lửa, lửa trần hoặc các nguồn cháy khác gần chỗ tràn đổ.
-----------------------------------	--

#### Các cảnh báo về môi trường

<b>Những cảnh báo về môi trường</b>	Tránh xả thải ra ống thoát nước hoặc kênh rạch hoặc mặt đất. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.
-------------------------------------	---

#### Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

<b>Các phương pháp lau dọn</b>	Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.
--------------------------------	---

#### Tham khảo cho các phần khác

<b>Tham khảo cho các phần khác</b>	Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.
------------------------------------	---

### **PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ**

#### Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

## IRABOND UU52B

### Những lưu ý khi sử dụng

Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Sử dụng và mở thùng chứa một cách cẩn thận. Tránh hít phải hơi và tiếp xúc với da và mắt. Ngăn chặn điện tĩnh và sự hình thành các tia lửa điện. Các bể chứa và thùng chứa trong lưu trữ phải được nối với đất. Do not eat, drink or smoke when using the product. Không sử dụng trong không gian kín mà không có hệ thống thông gió tốt và/hoặc mặt nạ phòng độc. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc.

### Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

**Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất** Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

### Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

**(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng** Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

## PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

**Chú thích thành phần** WEL = Workplace Exposure Limits

### Quản lý phơi nhiễm

#### Thiết bị bảo hộ



**Kiểm soát kỹ thuật phù hợp** Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

**Bảo hộ mắt/mặt** Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe hoặc khiên che mặt. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

**Bảo hộ tay** Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su (tự nhiên, latex). Neopren. Polyvinyl clorua (PVC). Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

**Bảo hộ khác cho da và cơ thể** Mặc bộ bảo hộ hóa chất.

**Các biện pháp về vệ sinh** Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product.

**Bảo hộ cho hô hấp** Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

## PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

### Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

**Hình dáng bên ngoài** Chất lỏng.

**Màu sắc** Vàng hổ phách.

**Mùi đặc trưng** Không có mùi đặc trưng.

**Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi** 145°C @

**IRABOND UU52B**

<b>Điểm chớp cháy</b>	44°C
<b>Điểm cháy trên/dưới hoặc giới hạn gây nổ</b>	Giới hạn cháy/nổ trên: 8 Giới hạn cháy/nổ dưới: 1.1
<b>Tỷ trọng tương đối</b>	1.00 @ 20 °C°C
<b>Tính tan</b>	Không tan trong nước.
<b>Độ nhớt</b>	<50 mPa s @ 20°C
<b>Thông tin khác</b>	Không có.

**PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất**

<b>Khả năng hoạt động của chất</b>	Axit. Chất oxy hóa mạnh.
<b>Mức độ ổn định của chất</b>	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
<b>Khả năng gây ra phản ứng nguy hại</b>	Không có.
<b>Các tình trạng cần tránh</b>	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác.
<b>Các vật liệu cần tránh</b>	Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Chất oxy hóa mạnh. Axit mạnh. Kiềm - vô cơ. Kiềm - hữu cơ.
<b>Các sản phẩm cháy nguy hại</b>	Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị.

**PHẦN 11: Thông tin về độc tính**Thông tin về tác động của độc tínhĐộc tính cấp tính- qua hô hấp

**Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV)** 11.335,01

**Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l)** 27,71

**Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l)** 3,78

<b>Sự hít phải</b>	Gây hại nếu hít phải.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Gây kích ứng cho mắt.
<b>Đường vào cơ thể</b>	Qua đường thở Hấp thu vào da Ingestion.

**PHẦN 12: Thông tin về sinh thái**

<b>Độc tính môi sinh</b>	Avoid release to the environment.
<b>Độc tính</b>	Không được cho là gây độc cho cá.
<b><u>Độ bền vững và độ phân hủy</u></b>	
<b>Độ bền và độ phân hủy</b>	Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.
<b><u>Tiềm năng tích tụ sinh học</u></b>	

**IRABOND UU52B**

**Khả năng tích lũy sinh học** Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

**Tính di động trong đất**

**Tính di động** Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

**Các tác động có hại khác**

**Các tác động có hại khác** Không có.

**PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ****Các biện pháp xử lý chất thải**

**Thông tin chung** Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

**Các phương pháp thải bỏ** Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

**Nhóm chất thải** 08 04 99

**PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển**

**Chung** Không có thông tin khác.

**Số UN**

**Số UN (Đường bộ/Đường sắt)** 1263

**Số UN (IMDG)** 1263

**Số UN (ICAO)** 1263

**Tên vận chuyển chuẩn UN**

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt)** PAINT RELATED MATERIAL

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG)** PAINT RELATED MATERIAL

**Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO)** PAINT RELATED MATERIAL

**Vận chuyển các nhóm chất nguy hại**

**Nhóm Đường bộ/Đường sắt** 3

**Nhãn Đường bộ/Đường sắt** 3

**Nhóm IMDG** 3

**Nhóm/ mục ICAO** 3

**Nhãn vận chuyển****Nhóm đóng gói**

**Nhóm đóng gói Đường bộ/Đường sắt** III

**Nhóm đóng gói IMDG** III

**IRABOND UU52B**

Nhóm đóng gói ICAO III

**Các nguy hại về môi trường****Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh**

Không.

**Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng**

EmS F-E, S-E

**Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt)** 30**Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC** Không yêu cầu dữ liệu thông tin.**PHẦN 15: Thông tin luật định****PHẦN 16: Thông tin khác**

Ngày sửa đổi 04/04/2018

Sửa đổi 8

Ngày thay thế 16/08/2017

**Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ** H226 Chất lỏng và hơi dễ cháy.  
 H315 Gây kích ứng da.  
 H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.  
 H332 Gây hại nếu hít phải.  
 H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.  
 H336 Có thể buồn ngủ hoặc chóng mặt.  
 H360D Có thể gây hại đến trẻ chưa sinh.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.